

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/DS-ST**

Ngày: 22/9/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Tấn Nghị và ông Lê Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Tây Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2022 tại trụ sở TAND huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2022/TLST- DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-DS ngày 17/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2022/QĐ- HPT ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Thị Thanh L, sinh năm 1979; Có mặt.

Địa chỉ: Khu p, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị TBích T, sinh năm 1985; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Bích V, sinh năm 1988;

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh L trình bày:

Bà L và bà Trần Thị Bích V là chị em quen biết chơi chung với nhau từ trước, một thời gian sau thì bà V giới thiệu bạn mới là bà Huỳnh Thị TBích T. Sau khi làm quen thì ba chị em chơi chung với nhau. Đến ngày 24/6/2021, bà T có hỏi mượn bà L tổng số tiền là 480.000.000 đồng (đưa hai lần cụ thể tại quán suối đá 350.000.000đ và tại nhà 130.000.000đ) để đáo hạn ngân hàng, khi cho mượn bà T có viết giấy và ký vào giấy mượn tiền, ghi rõ thời hạn mượn là 07 tháng, hẹn đến ngày 24/02/2022 sẽ trả và không thỏa thuận lãi suất, khi cho mượn bà V cũng ký làm chứng, nhưng đến hạn bà T không trả, mặc dù bà L đã đòi nhiều lần nhưng bà T cố tình trốn tránh. Nay bà L yêu cầu bà T trả cho bà L số tiền đã mượn là 480.000.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi triệu đồng*), không yêu cầu lãi suất. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Huỳnh Thị TBích T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

** Đại diện VKSND huyện Tây Hòa phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 465; Điều 466 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh L, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị TBích T phải trả cho nguyên đơn bà L số tiền 480.000.000đ. Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Bị đơn bà Huỳnh Thị TBích T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị TBích T trả số tiền 480.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất; căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Bị đơn bà Huỳnh Thị TBích T có

nơi cư trú hiện nay tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1.2] Bị đơn bà Huỳnh Thị TBích T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, xử vắng mặt bị đơn bà Huỳnh Thị TBích T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp được giấy mượn tiền đề ngày 24/6/2021 với số tiền mượn là 350.000.000đ và 130.000.000đ có chữ ký của bên mượn tiền bà T và người làm chứng bà V như đã trình bày, bà V cũng thừa nhận ngày 24/6/2021 bà chứng kiến việc bà L cho bà T mượn hai lần tổng số tiền là 480.000.000đ và bà T viết và ký vào giấy mượn tiền đề ngày 24/6/2021 nói trên, chứng minh bà T có mượn bà L số tiền 480.000.000đ, thời hạn mượn là 07 tháng, hẹn đến ngày 24/02/2022 sẽ trả và không thỏa thuận lãi suất. Như vậy giao dịch đang được thực hiện này của hai bên là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Khi đến hạn thanh toán, bị đơn bà T không trả số tiền trên cho nguyên đơn bà L và vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xét.

[6] Về án phí: Bị đơn bà T phải chịu án phí đối với số nợ phải trả (480.000.000đ) là: 20.000.000 đ + 4% của 80.000.000 đ = 23.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị Thanh L, buộc bị đơn Huỳnh Thị TBích T phải trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị Thanh L số tiền 480.000.000đ (*Bốn trăm tám mươi triệu đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong số tiền nói trên thì phải trả lãi theo mức

lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí: Bị đơn Huỳnh Thị TBích T phải chịu 23.200.000đ (*Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Huỳnh Thị Thanh L số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002462 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện Tây Hòa;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Thúy

